

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-7-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Huy Cường

2. Bà Trần Thị Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 77/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Anh T, sinh năm 1984

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phước Đ, sinh năm: 1981

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp B, xã TĐ, huyện G, tỉnh TN.

Chị T và anh Đ đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-3-2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Anh T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đ chung sống với nhau từ năm 2008, có qua tìm hiểu trước, hôn nhân giữa anh chị là tự nguyện không ai ép buộc. Gia đình hai bên có tổ chức lễ cưới và anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh năm 2011. Vàng cưới không còn nên chị không yêu cầu giải quyết.

Sau khi cưới, anh chị sống chung với cha mẹ ruột chị tại tổ 6, ấp B, xã TĐ, huyện G, tỉnh TN. Sau đó, anh chị cất nhà ra sống riêng trên phần đất của cha mẹ chị cho riêng chị. Chị và anh Đ chung sống được một thời gian thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình anh Đ gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị, không phụ giúp tiền bạc lo cho kinh tế gia đình, tiền làm ra anh Đ tự giữ và quản lý hết, anh Đ cũng không phụ giúp việc nhà, chăm sóc cho con mỗi khi đau bệnh. Cuộc sống vợ chồng tẻ nhạt, không ai quan tâm đến ai, không chia sẻ những khó khăn, vui buồn trong cuộc sống. Tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút, không khí gia đình lúc nào cũng căng thẳng, chị và anh Đ ít khi nói chuyện với nhau, mỗi khi nói chuyện thì lại cãi nhau. Chị và anh Đ chính thức sống ly thân từ đầu tháng 3-2021 đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh chị vẫn thường xuyên gặp nhau và nói chuyện với nhau nhưng không bàn về vấn đề hôn nhân, anh Đ bỏ mặc hôn nhân, không muốn hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về nuôi con: Anh chị có 01 người con chung là Nguyễn An B1, sinh ngày 16-5-2013. Hiện cháu B1 ở cùng với chị. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Đ có tài sản chung là căn nhà tọa lạc tại ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đồ dùng trong nhà và 02 xe gắn máy nhưng chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-5-2021, bị đơn anh Nguyễn Phước Đ trình bày:

Về hôn nhân, anh thống nhất với lời trình bày của chị T về hôn nhân, quá trình chung sống là đúng. Tuy nhiên, anh và chị T không có phát sinh mâu thuẫn gì trầm trọng, anh chị chỉ tranh luận các vấn đề để gia đình cùng tiến bộ chứ không cãi nhau gây mất hạnh phúc gia đình. Nay chị T đã kiên quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Vàng cưới không còn nên anh cũng không yêu cầu giải quyết.

Về nuôi con: Có 01 người con chung như chị T trình bày là đúng. Cháu B1 hiện vẫn ở chung với anh và chị T. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu B, không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tài sản chung của anh và chị T có nhà đất tọa lạc tại ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh hiện do anh và chị T cùng quản lý. Anh yêu cầu chia tài sản chung.

Về nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Đ; Về con chung: Giao chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn An B1, sinh ngày 16-5-2013. Ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Phước Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Nguyễn Anh T có đơn xin vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Phước Đ là hôn nhân hợp pháp. Theo chị T, sau thời gian chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình anh Đ gia trưởng, không tôn trọng ý kiến của chị, không phụ giúp tiền bạc lo cho kinh tế gia đình, cũng không phụ giúp việc nhà, chăm sóc cho con mỗi khi đau bệnh, không ai quan tâm đến ai, không chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống nên anh chị thường xuyên cãi nhau và tình cảm vợ chồng ngày càng giảm sút. Còn anh Đ thì cho rằng giữa anh chị không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh chị không có cãi nhau mà chỉ tranh luận nhưng anh Đ dường như đã bỏ mặc hôn nhân, khi chị T nộp đơn ly hôn, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình nộp cho Tòa án và cũng không tự hòa giải tại nhà. Tại biên bản lấy lời khai ngày 24-5-2021, anh Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận ý kiến của anh Đ và chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con*:

[3.1] Anh chị có 01 người con chung là cháu Nguyễn An B1, sinh ngày 16-5-2013. Hiện nay do nhà ngoại của chị T và nhà riêng của anh chị gần nhau nên cháu B1 vẫn sống cùng với chị T và anh Đ. Chị T và anh Đ đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục cháu B1. Cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con của chị T thì thấy: Từ ngày chị T và anh Đ sống ly thân, tuy hai nhà chỉ cách nhau một bức tường và cháu B1 thường xuyên qua lại nhưng chị T là người trực tiếp chăm sóc cho cháu B1 nhiều hơn. Hiện nay chị T làm nghề tóc tại nhà và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, giáo dục cháu B1. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu B1 là được sống cùng với chị T. Do đó Hội đồng xét xử cần giao cho chị T được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B1 là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung*: Chị T cho rằng tài sản chung của chị và anh Đ có 01 căn nhà được xây dựng trên phần đất chị được cha mẹ ruột chị cho riêng tọa lạc tại tổ 6, ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đồ dùng trong nhà và 02 xe gắn máy nhưng chị không yêu cầu giải quyết. Còn tại biên bản lấy lời khai ngày 24-5-2021, anh Đ trình bày tài sản chung của anh chị có nhà và đất tọa lạc tại ấp Bến Mương, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh do anh chị tự tạo lập và có yêu cầu chia tài sản chung nhưng anh Đ không có đơn yêu cầu chia tài sản chung và cũng không có mặt khi Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ, tham gia hòa giải và phiên tòa xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Anh chị khai không có và không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Chị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Anh T đối với anh Nguyễn Phước Đ. Chị Nguyễn Anh T được ly hôn với anh Nguyễn Phước Đ.

2. Về nuôi con: Giao cho chị T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn An B1, sinh ngày 16-5-2013. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số **0012816 ngày 11-3-2021** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, chị T đã nộp xong tiền án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG